CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 979/QĐ-CĐGTVTTW V ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V)

Ngành, nghề: Bảo hộ lao động

Mã ngành, nghề: 6850203

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương trở lên.

Thời gian đào tạo: 2,5 năm

1. Giới thiệu chương trình/mô tả ngành, nghề đào tạo

Bảo hộ lao động trình độ Cao đẳng là ngành, nghề mà người hành nghề thực hiện biện pháp để bảo đảm an toàn và vệ sinh lao động cũng như trang bị các thiết bị an toàn cho người lao động, đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Người hoạt động trong ngành, nghề này có thể làm việc ở nhiều lĩnh vực, ngành nghề khác nhau như: xây dựng, chế tạo, quản lý vận hành ...

Đặc điểm làm việc của ngành, nghề Bảo hộ lao động là làm việc theo tổ, đội, đảm bảo sức khoẻ và an toàn cho người lao động. Vì vậy, để hành nghề, người lao động phải có sức khoẻ, đạo đức nghề nghiệp tốt, có kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề đáp ứng vị trí công việc; thường xuyên học tập để nâng cao năng lực chuyên môn, rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ, chuẩn xác.

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Người học có kiến thức thực tế, kiến thức lý thuyết sâu rộng về bảo hộ lao động; đáp ứng đầy đủ các kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật và công nghệ thông tin; định hướng được công việc sau khi tốt nghiệp, thành thạo các kỹ năng thực hành và kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết để thực hiện các công việc có tính thường xuyên hoặc phức tạp, có thể làm việc độc lập hay theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm hướng dẫn, giám sát, đánh giá kết quả đối với nhóm thực hiện những nhiệm vụ xác định; có thể tham gia vào thị trường lao động khu vực.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Kiến thức:

+ Có kiến thức cơ bản về tiếng Anh có thể hiểu những giao tiếp đơn giản

về bằng tiếng Anh;

+ Có kiến thức phần mềm tin học văn phòng (word, excel, powerpoint) để có thể tự học tập nâng cao trình độ, qua đó tiếp thu được các kiến thức về khoa học, công nghệ mới qua sách vở, Internet và sử dụng khi cần trong công việc như huấn luyện hoặc thuyết trình;

+ Có kiến thức về pháp luật bảo hộ lao động;

+ Nắm được đặc tính kỹ thuật, qui trình công nghệ, nguyên lý làm việc của một số máy, thiết bị, công nghệ trong sản xuất;

+ Có kiến thức về tâm lý con người và nắm được phương pháp vận động theo hướng thích hợp;

+ Có kiến thức về các nguyên lý ecgônômi;

+ Có kiến thức về những kỹ thuật an toàn - vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ cơ bản;

+ Có kiến thức về sơ cấp cứu, tổ chức xử lý các tình huống khẩn cấp như tai nạn, sự cố;

+ Có kiến thức về các tác hại nghề nghiệp, điều kiện lao động;

+ Có kiến thức về tổ chức và quản lý sản xuất nói chung và quản lý về an toàn - vệ sinh lao động nói riêng.

2.2.2. Kỹ năng:

+ Đọc được những chỉ dẫn bằng tiếng anh đơn giản trên máy, thiết bị và tài liệu hướng dẫn sử dụng máy, thiết bị;

+ Sử dụng thành thạo phần mềm văn phòng (word, excel, powerpoint) và Internet trong công việc văn phòng;

+ Áp dụng đúng các qui định của pháp luật an toàn - vệ sinh lao động, các tiêu chuẩn quy chuẩn;

+ Lập được kế hoạch bảo hộ lao động, các báo cáo về bảo hộ lao động;

+ Hướng dẫn được người lao động những thao tác đảm bảo an toàn - vệ sinh lao động;

+ Thực hiện kiểm tra, giám sát công tác an toàn - vệ sinh lao động tại doanh nghiệp;

+ Đánh giá được mức độ hợp lý trong bố trí mặt bằng nơi sản xuất, vị trí làm việc và mức độ rủi ro ở nơi làm việc;

+ Phát hiện được các bất hợp lý trong hành trình thao tác sản phẩm, đề xuất các cải thiện;

+ Thực hiện các thao tác sơ cấp cứu cơ bản và hướng dẫn lao động khác;

+ Lập được phương án xử lý tình huống khẩn cấp, tổ chức diễn tập và xử lý tình huống khẩn cấp khi xảy ra;

+ Tổ chức các cuộc họp về an toàn - vệ sinh lao động;

+ Xây dựng được nội qui, qui chế, biện pháp làm việc đảm bảo an toàn - vệ sinh lao động nơi làm việc;

+ Biết tổ chức, vận động người lao động thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động.

2.2.3. Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm

+ Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

+ Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

+ Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;

+ Có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức cộng đồng, tinh thần trách nhiệm tốt, thái độ ứng xử, giải quyết vấn đề nghiệp vụ hợp lý, cẩn thận, tỉ mỉ trong công việc;

+ Tinh thần hợp tác nhóm tốt, chủ động thực hiện công việc được giao và có tác phong công nghiệp;

+ Chấp hành nghiêm quy định về bảo hộ lao động, an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy;

+ Có ý thức học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp.

3. Vị trí sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp ra trường sinh viên có trình độ cao đẳng nghề Bảo hộ lao động có thể tìm kiếm vị trí làm việc sau:

- Cán bộ bảo hộ lao động tại các phòng ban, bộ phận bảo hộ lao động hoặc tại các bộ phận kỹ thuật hoặc tại các phòng tổ chức lao động tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất;

- Cán bộ giám sát an toàn hiện trường;

- Kỹ thuật viên tại các phòng thí nghiệm hoặc xưởng thực hành huấn luyện an toàn - vệ sinh lao động hoặc các tổ chức có cung cấp dịch vụ huấn luyện an toàn - vệ sinh lao động.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 2130 giờ/ 79 tín chỉ ;

- Số lượng môn học, mô đun: 36;

- Khối lượng học tập các môn học chung: 525 giờ/24 tín chỉ ;

- Khối lượng học tập các môn học, mô đun chuyên môn: 1605 giờ/55 tín chỉ

- Khối lượng lý thuyết: 693 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm, bài tập, thảo luận :1315giờ ; kiểm tra: 122 giờ (Tổng khối lượng thực hành, thực tập, thí nghiệm, bài tập, thảo luận, Kiểm tra thực hành, tích hợp: 1424 giờ)

5. Nội dung chương trình

Mã MH/ MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ
I	**Các môn học chung**	**24**
MH 01	Giáo dục chính trị	5
MH 02	Pháp luật	2
MH 03	Giáo dục thể chất	2
MH 04	Giáo dục quốc phòng	3
MH 05	Tin học	3
MH 06	Tiếng Anh	4
MH 07	Kỹ năng mềm	1
MH 08	Đạo đức nghề nghiệp	4
II	**Các môn học, mô đun chuyên môn**	**55**
II.1	**Môn học, mô đun cơ sở**	**8**
MH 09	Kỹ thuật nhiệt	2
MH 10	Kỹ thuật điện - điện tử	2
MH 30	Vẽ kỹ thuật - Autocad	2
MH 31	Cơ ứng dụng	2
II.2	**Môn học, mô đun chuyên môn**	**43**
MĐ 11	Hệ thống pháp luật Bảo hộ lao động	2
MĐ 12	Điều kiện lao động và phương tiện bảo vệ cá nhân	2
MĐ 13	Ecgônômi	2
MĐ 14	Sơ cấp cứu	2

Mã MH/ MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ
MH 15	Kỹ thuật xử lý ồn, rung	2
MH 16	Kỹ thuật thông gió	2
MH 17	Kỹ thuật chiếu sáng	2
MĐ 18	Kỹ thuật an toàn điện	2
MĐ 19	Kỹ thuật phòng chống cháy nổ	2
MĐ 20	Kỹ thuật An toàn cơ khí	2
MĐ 25	Kỹ thuật xử lý môi trường	2
MH 26	An toàn hoá chất và bức xạ	2
MĐ 28	Quản lý an toàn - vệ sinh lao động	2
MĐ 29	Điều tra tai nạn lao động, sự cố	1
MĐ 32	Thanh tra, kiểm tra An toàn - vệ sinh lao động	1
MĐ 33	An toàn các động cơ động lực	1
MĐ 34	An toàn Hệ thống thuỷ lực – khí nén	1
MĐ 35	An toàn thiết bị áp lực	2
MĐ 36	An toàn thiết bị nâng	1
MĐ 37	An toàn trong công trình xây dựng	2
MĐ 38	Thực tập tốt nghiệp	4
MĐ 27	Thực hành chuyên môn tổng hợp	4
II.3	**Môn, học mô đun tự chọn, nâng cao**	**4**
MH 21	Tiếng Nhật	3
MH 22	Tâm lý học đường	3
MĐ 23	Năng lực số	3
MĐ 24	Kỹ thuật lái xe	1
Tổng cộng (I+II)		**79**

Lựa chọn số môn học, mô đun tự chọn tại mục II.3 trong Chương trình đào tạo đảm bảo khối lượng kiến thức tối thiểu của mục là 105 giờ (tương đương 04 tín chỉ).